

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/DS-ST
Ngày: 13-3-2019
V/v tranh chấp “hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Mút
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1975

Địa chỉ: 265/4 ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim R, sinh năm 1968 và ông Trần Văn H, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: 184/3 ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ông H ủy quyền cho bà R tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 15-02-2019.

Tất cả cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Vào năm 2016 chị có tham gia chơi hội do bà R làm chủ hội, hội khai ngày 15/5/2016 (âm lịch), hội 1.000.000 đồng, gồm 27 hội viên, hội có lãi, chị tham gia một phần hội, chị đóng hội được 17 tháng thì bà R úp hội và chị chưa được nhận tiền hội, do chị thiếu bà R 1.000.000 đồng ở đây hội khác nên bà R còn nợ chị 16.000.000 đồng. Sau đó bà R có trả cho chị được 1.500.000 đồng nên còn nợ số tiền 14.500.000 đồng.

Số tiền chị chơi hội là tiền riêng của chị, bà R làm chủ hội là để lấy tiền đầu thảo tạo thu nhập cho gia đình nên chị yêu cầu ông H và chồng bà R phải có nghĩa vụ cùng bà R trả cho chị số tiền hội 14.500.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không

yêu cầu tính lãi.

Theo bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại tòa bị đơn đồng thời được bị đơn Trần Văn H ủy quyền bà Nguyễn Thị Kim R trình bày:

Bà thừa nhận vào năm 2016 bà làm chủ hội và có chị Nguyễn Thị Ngọc T tham gia chơi hội, hội 1.000.000 đồng, hội có lãi, thừa nhận khi bà úp hội thì chị T đóng được 17 tháng, do chị T thiếu bà 1.000.000 đồng ở đây hội khác nên bà còn nợ chị T 16.000.000 đồng. Sau đó bà có trả cho chị T được 1.500.000 đồng nên còn nợ chị T 14.500.000 đồng.

Việc bà chơi hội là để tạo thu nhập cho gia đình, chồng bà là Trần Văn H cũng đồng ý đây là nợ chung của vợ chồng.

Do hoàn cảnh hiện nay của vợ chồng bà khó khăn, nhiều người không đóng hội cho bà nên bà không có khả năng trả một lần cho chị T số tiền 14.500.000 đồng vì vậy xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng đến 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ 14.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Kim R và Trần Văn H trả tiền nợ hội nên đây là “tranh chấp hợp đồng góp hội” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn Nguyễn Thị Kim R và Trần Văn H cư trú tại số nhà 184/3 ấp TB, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre; theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

[3] Về áp dụng pháp luật nội dung: chị T và bà R thống nhất thời gian chơi hội vào năm 2016 nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết.

[4] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc T và bị đơn Nguyễn Thị Kim R thống nhất được chị T có tham gia chơi hội do bà R làm chủ hội, hợp đồng góp hội giữa chị T và bà R được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không ai bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Chị T và bà R thống nhất về số tiền nợ hội bà R còn nợ chị T là 14.500.000 đồng. Bà R và ông H xác nhận số tiền nợ hội là khoản nợ chung của hai vợ chồng và cùng đồng ý liên đới trả cho chị T số tiền 14.500.000 đồng. Vì vậy, chị T yêu cầu bà R và ông H liên đới trả số tiền nợ hội 14.500.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 479 Bộ luật dân sự 2005, Điều 27 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, buộc bà R và ông H có trách nhiệm liên đới trả cho chị T số tiền 14.500.000 đồng.

[5] Bà R và ông H đề nghị được trả dần mỗi tháng 200.000 đồng đến 300.000 đồng cho đến khi hết số nợ 14.500.000 đồng vì hoàn cảnh của bà R và ông H khó khăn. Xét thấy, bà R là chủ hội có nghĩa vụ gom tiền hội và giao tiền hội cho các hội viên nhưng sau khi các hội viên đóng hội bà đã úp hội là không thực hiện đúng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh